

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC HIỂU		3.0
	Câu 1	Thể thơ: Thất ngôn bát cú Đường luật Hướng dẫn chấm: Học sinh xác định được thể thơ của văn bản: Thất ngôn bát cú Đường luật - Trả lời như đáp án: 0,75 điểm	0,75
	Câu 2	Những hình ảnh gợi lên cảnh thu mang được nét riêng của mùa thu làng quê xứ Bắc Việt Nam: Trời thu xanh ngắt, gió hắt hiu, nước biếc... Hướng dẫn chấm: - Trả lời như đáp án: 0,75 điểm - Trả lời được 1 ý yêu cầu trong Đáp án: 0,25 điểm	0,75
	Câu 3	- Biện pháp tu từ: chẳng hạn như: so sánh (như)... (chỉ ra được 1 biện pháp tu từ: 0,25 điểm) - Tác dụng: (0.5 điểm) + Tăng sức tạo hình, gợi cảm; (0,25 điểm) + Cách so sánh “trông như tầng khói phủ” làm cho cảnh dịu nhẹ, mờ nhạt. → Ta hình dung được mùa thu trong màu biếc lẫn với màu khói. (0,25 điểm) Hướng dẫn chấm: - Trả lời như Đáp án: 0,75 điểm - Trả lời được 1 ý trong Đáp án: 0,25 điểm - Lưu ý: Học sinh trả lời như Đáp án hoặc chọn BPTT khác và nêu tác dụng rõ ràng bằng các cách diễn đạt cụ thể vẫn cho điểm tối đa.	0,75
	Câu 4	Học sinh nêu được ý nghĩa của 2 câu thơ; Ý cơ bản: - “Nhân hứng” là cái hứng thú trước cảnh đẹp của mùa thu. - “Toan cất bút”: định làm thơ, cảnh thu đẹp và gợi hứng cho nhà thơ. - “Nghĩ ra”- « then »: Nguyễn Khuyến say trước cảnh đẹp của mùa thu, nhưng ông vẫn tỉnh trước lương tâm của mình. Cho nên, ông nói được là then. Cách nói bộc lộ được tấm lòng thanh cao của nhà thơ. Hướng dẫn chấm: - Trả lời như Đáp án: 0,75 điểm - Trả lời được 1 ý trong Đáp án: 0,25 điểm - Lưu ý: Học sinh trả lời các ý trong Đáp án bằng các cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa.	0,75
II	LÀM VĂN		7.0
	Câu 1	Từ nội dung văn bản ở phần Đọc – hiểu, anh(chị) hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) về tình yêu quê hương của thế hệ trẻ hiện nay	2,0
		a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận xã hội 150 chữ. Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng-phân- hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận. Vấn đề cần nghị luận: tình yêu quê hương của thế hệ trẻ hiện nay	0,25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận Vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Học sinh có thể trình bày và sắp xếp luận điểm hợp lý theo nhiều cách khác nhau nhưng về cơ bản cần đảm bảo được các yêu cầu sau đây: - Giải thích: + Quê hương là nơi sinh ra và lớn lên của mỗi con người + Quê hương, đất nước là một lãnh thổ của dân tộc sống và làm chủ → Quê hương, đất nước là nơi gắn bó mật thiết của con người ngay từ khi ra đời, quê hương không đơn thuần chỉ là mảnh đất mà còn là nơi chứng kiến	1,0

		mọi vui buồn của cả tuổi thơ đẹp... - Bình luận, phân tích, chứng minh + Quê hương là tâm hồn, là máu thịt của mỗi con người chúng ta + Quê hương là nguồn cội, là nơi tình cảm gia đình, xóm làng,...nảy nở. Là nơi ta biết quý trọng những giá trị tinh thần lẫn vật chất mà tạo hóa ban tặng. + Phải biết xây dựng, gìn giữ nét đẹp truyền thống của quê hương, biết xả thân, sẵn sàng hy sinh vì lợi ích chung cho cả dân tộc,... + Phải biết yêu thương, đùm bọc lẫn nhau,...có tình yêu gia đình mới có tình yêu quê hương, đất nước. + Phải có ý thức trách nhiệm với bản thân hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng ngày để góp phần xây dựng quê hương tốt đẹp hơn,.... - Phản đề Hướng dẫn chấm: - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữ lí lẽ và dẫn chứng (0,75 điểm). - Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0,5 điểm). - Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 điểm). Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	
		d. Sáng tạo: có cách diễn đạt độc đáo, mới mẻ; thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.	0,25
		e. Chính tả, dùng từ đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0,25
	Câu 2	Trình bày cảm nhận của anh/chị về hình ảnh bà Tú qua đoạn thơ	5,0
		1. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề. 2. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận về hình ảnh bà Tú qua đoạn thơ. Hướng dẫn chấm: - Học sinh xác định đúng vấn đề nghị luận: 0,5 điểm - Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm	0,25 0,5
		3. Triển khai vấn đề nghị luận: Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, đảm bảo yêu cầu sau:	
		* Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, vấn đề nghị luận. - Sơ lược về cuộc đời của Tú Xương. - Giới thiệu bài thơ <i>Thương vợ</i>	0,5
		* Phân tích Hình ảnh bà Tú thông qua 6 câu thơ đầu: * Hai câu đề: - Gọi ra không gian và thời gian làm việc mưu sinh của bà Tú, “quanh năm” thể hiện thời gian làm việc liên tục không ngừng nghỉ, quanh năm ngày tháng, “mom sông” là chốn làm việc vừa phức tạp vừa ẩn chứa nhiều mối nguy hiểm. - “Nuôi đủ năm con với một chồng”: + Gọi ra nguyên do bà phải lao động vất vả, đó là bởi hai gánh nặng trên vai, 5 đứa con và 1 ông chồng “dài lưng tốn vải”. + Từ “nuôi đủ” cũng bộc lộ thành quả lao động, sự khéo léo, đảm đang tháo vát của bà Tú, đảm bảo cho chồng con cuộc sống no đủ. * Hai câu thực: - Lặn nũa gọi ra bối cảnh lao động vất vả của bà Tú “nơi quãng vắng”, ”buổi đò đông”. - Những từ “eo sèo”, “lặn lội” đặt đầu mỗi câu thơ nhằm nhấn mạnh sự vất	2,5

		vả, cặm cùi, tả thực công việc mưu sinh đầy bôn ba của bà. - Hình ảnh “thân cò” gợi ra sự khổ cực, cô đơn và tội nghiệp của người lao động, của người phụ nữ trong công cuộc mưu sinh. * Hai câu luận: - Thể hiện sự thiệt thòi của bà Tú trong cuộc hôn nhân, cay đắng, nhọc nhằn thì nhiều nhưng hạnh phúc thì chẳng thấy đâu. - Thế nhưng bà vẫn tình nguyện chịu đựng, nhẫn nhịn mà không một lời than vãn. => Đức hi sinh và lòng vị tha cao cả, xuất phát từ tấm lòng yêu chồng và thương con tha thiết. Hướng dẫn chấm: - Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,0- 2,5 điểm. - Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu sắc: 1,5 - 1,75 điểm - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm - 0,75 điểm. (Lưu ý: Giáo viên có thể cho điểm linh hoạt)	
		* Đánh giá: Qua bài thơ ta thấy hiện lên hình ảnh của một người phụ nữ vừa đáng thương vừa đáng trọng; đồng thời bộc lộ được rõ nét vẻ đẹp tâm hồn của bà Tú với đức hy sinh cao cả, sự đảm đang tháo vát, có lòng vị tha và lòng yêu thương chồng con tha thiết. Hướng dẫn chấm: - Học sinh đánh giá được 2 ý: 0,5 điểm. - Học sinh đánh giá được 1 ý: 0,25 điểm.	0,5
		4. Sáng tạo Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. Hướng dẫn chấm: Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh, mở rộng để làm nổi bật nét đặc sắc của thơ Tú Xương; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc. - Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm. - Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.	0,5
		5. Chính tả, dùng từ, đặt câu Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.(Sai từ 3 lỗi trở lên sẽ không tính điểm này)	0,25
		TỔNG ĐIỂM	10,0